

ĐỀ bài

Em hãy tả thầy
(cô) giáo của em
đang giảng bài
trên lớp.

Bài làm 1

Nhớ trường Đông Nga – ngôi trường rợp bóng hoàng lan năm ven đê sông Hà thuộc huyện Từ ngoại thành Hà Nội, tôi không sao quên được hình ảnh người thầy đầu tiên, vừa là người khai tâm (mở lòng) cũng là thầy dạy chúng tôi từ lớp 1 đến lớp 4: Thầy Trần Yên Chính.

Ở làng, về đẳng họ ngoại, thầy là anh ruột bà ngoại tôi, nên tôi ở nhà thì gọi là ông, đến trường mới kêu là thầy. Thầy Chính dạy học đã lâu lắm, tận khi tôi chưa ra đời. Thầy đã dạy cả bố tôi, các bác, các chú tôi và nhiều anh chị lớn trong làng. Thầy làm hương sư làng Chè từ những năm Pháp thuộc 1954, hòa bình lập lại, thầy được chuyển thành giáo viên quốc lập, dạy ở trường Đông Nga. Dáng thầy cao, gầy xương xương. Mái tóc hoa râm rẽ ngôi lệch về bên phải, bao giờ cũng thẳng tắp tắp. Đặc biệt là thầy vẫn nhuộm răng đen. Hai hàm răng đều chẵn chẵn, đen nhanh nhánh giống hết răng bà nội tôi. Giọng thầy dịu nhẹ và ấm áp. Mặt thầy thường hây hây, ngà ngà, vì thầy có thói quen nhâm nhi vài chén nhỏ rượu trắng (quốc lủi) trước khi lên lớp cho nó thêm phần khí thế! Áo quần thầy mặc bao giờ cũng chỉnh tề. Mùa hè: thanh thoát với chiếc sơ mi hồ lơ trắng tinh cộc tay, quần âu là thẳng nếp. Mùa thu – đông: comlê, cà vạt, giầy unynich đen, mồm nhọn hoắt, hoặc giầy da nâu mũi từ, đánh xi bóng lộn, trông thật sang trọng, oai nghiêm.

Thầy không bao giờ vào lớp muộn. Tiếng trống thứ ba vừa dứt thì thầy đã bước vào tới giữa lớp, nghiêm trang chào lũ học trò nghịch ngợm, còn đang đùa đứng, đùa ngồi lố nhố. Đặc chiếc cặp da đen cũ, sờn xuống bàn, thầy giương mục kính (kính lão), chăm chú nhìn bao quát cả lớp một lượt, rồi giở sổ điểm bắt đầu kiểm tra bài cũ. Khi ấy, mấy cậu lười, chưa học thuộc bài, len lét như rắn mùng năm. Cúi người thật thấp xuống sát mặt bàn như để thầy không nhìn thấy mình, quên mình đi, nhưng mắt lại theo dõi ngòai bút của thầy đang dịch chuyển từ trên xuống dưới. Đến khi đầu ngòai bút dừng hẳn lại, một cái họ tên vang lên mà không trùng tên mình, mới thở phào thật to, tạm thời coi là thoát nạn.

Thầy Yên Chính quả là một thầy giáo lão luyện, dày kinh nghiệm sư phạm, chuyên môn tinh thực, uyên súc. Thầy chuyển từ bước kiểm tra bài cũ sang bài mới rất khéo, thật hay, với kiểu đi đi lại lại, vừa đi vừa cất giọng nhẹ nhẹ, dịu dàng giảng bài. Thầy dạy các bài toán qui đồng phân số, cộng, trừ phân số, hỗn số, toán phần trăm, toán vòi nước chảy vào bể... thật rõ ràng, khúc chiết. Ví dụ đưa ra để chứng minh thật “ngon lành”:

“Giả sử tôi có một chiếc bánh chưng. Nếu tôi chia lần thứ nhất làm sáu phần, cho em hai phần, tôi sẽ có phân số nào? Cho em thêm nửa phần còn lại của cái bánh. Hỏi cuối cùng, em có phân số nào?”

Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy có người vẽ đường tròn lớn trên bảng mà không dùng compa, chỉ dùng giẻ lau, hoặc tay cầm nửa viên phấn khoắc vào một cái, lại vành vạnh tròn đến thế! Chúng tôi cứ xuýt xoa khi nhìn thấy, chỉ trong nháy mắt, bằng ba nét gạch và lượn, lược đồ Việt Nam đã hiện ra, chẳng khác bản đồ in mấy tí. Thế là... chúng tôi lại mê đi, mắt dõi theo tay thước của thầy, tha hồ tưởng tượng.

Giờ tập đọc hoặc Tiếng Việt, thầy Chinh hay ngồi nghiêm nghị sau bàn, nhíp chân khe khẽ, đôi giày da bóng đưa đi đưa lại, cất giọng êm êm đọc một đoạn văn, một bài thơ nào đó. Cũng có khi cao hứng, như một nghệ sĩ thật thụ, thầy đứng vụt dậy, dáng nghiêng nghiêng trên bục, mắt lấp lánh sau cặp kính dày, từng câu văn, từng lời thơ đang ngủ im lìm nơi trang giấy, qua giọng đọc như hát như ngâm của thầy, bỗng cựa quậy, bùng thức, cuộn cuộn, xôn xáo, náo nức, lạ kì! Thầy khuyến khích chúng tôi tham gia vào bài học, động viên, kêu gọi phát biểu tự do. Dù ai có nói trái ý thầy, thầy vẫn kiên nhẫn và hứng thú lắng nghe, vầng trán cao hơi cúi, ngón tay gõ gõ viên phấn lên lòng bàn tay kia, mỉm cười khích lệ.

Thầy Yên Chinh viết chữ đẹp lắm! Viết lên giấy đã đẹp tuyệt vời, viết lên bảng lại càng mê hồn! Gần nửa thế kỷ đã qua mà tôi vẫn còn nhớ như in, vẫn rất khâm phục nét chữ chênh chếch uốn lượn, thanh thoát, rất bay bướm của thầy viết bằng ngòi bút rồng. Màu mực tím ánh vàng kim nhũ trên nền giấy kẻ ôli. Bài tập đọc: Ông Trần Thủ Độ, bài chính tả: Ông Lữ Gia, bài toán pháp, bài cách trí, nhất là bài viết tập... Bài nào cũng gọn, đẹp, chữ nét thanh thì thật thanh mảnh, nét đậm thật đậm đà, đều hàng tằm tấp như múa, như vờn bay, nhìn thật sướng mắt! Sau này, thầy chuyển sang viết bằng bút máy Pháp parke, mực xanh, chữ không rõ nét thanh, nét đậm, nhưng lại thấy nhanh và phóng túng hơn nhiều. Có lẽ thầy Chinh là người thầy dạy viết chữ đầu tiên ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của không ít lớp học trò chúng tôi. Thầy giảng bài thật chậm, thật kĩ càng, kĩ đến khi tất cả học trò trong lớp thật hiểu mới chuyển sang dạy vấn đề khác. Thầy có thói quen cứ nói xong một ý lại hỏi cả lớp:

– Các em đã hiểu chưa nào? Hiểu chưa nào?

Thầy tính nghiêm, ít khi nói đùa. Đang nói, có khi thầy dừng phắt, đột ngột xuống lớp, đứng gần một anh nào đó. Y như rằng cậu học trò quấy, nghịch ngâm dưới gầm bàn đồ mọt, đành ngượng ngịu đứng lên, nhận lỗi trước lớp, trước thầy. Rồi thầy, ngay lập tức, lại quay phắt về chỗ của mình. Tiếp tục giảng bài như không có việc gì xảy ra...

Hơn mười năm sau, tôi cũng đã thành giáo viên trẻ dạy cấp hai (THCS) ở một trường sơ tán tận Trạch Mĩ Lộc, Tùng Thiện, Hà Tây. Một lần có việc về qua nhà, tôi hết sức ngạc nhiên, cảm động nghe tiếng trẻ ồn ào, rồi im lặng. Hình như tiếng ai giống hết tiếng thầy Chinh đang chậm chậm giảng

bài trong lớp sơ tán đặt ngay sau nhà tôi? Tôi mừng, vội chạy sang lớp thăm thầy. Ông giáo già hơi run run đưa bàn tay khẳng khiu, chằng chịt gân xanh, còn dây bụi phấn, nắm chặt tay tôi, gọi tôi là anh giáo cả đã về, hỏi han tôi về công việc ở trường. Thầy nhắc tôi luôn nhớ lời Đức thánh Không:

Học không biết chán! Dạy không biết mỏi!

Thầy mừng, rằng tôi sớm nên người, may ra có cơ nổi được nghiệp cụ Cử nhà ngày xưa...

Ngờ đâu, đó là lần gặp thầy cuối cùng...

Sau ngày giải phóng miền Nam (1975), về nghỉ được ít lâu, chưa kịp nhận sổ hưu, thầy Trần Yên Chính – Ông Yên Chính kính yêu của chúng tôi, người thầy đầu tiên của chúng tôi, đã lặng lẽ qua đời trong căn buồng nhỏ xưa kia từng làm lớp học, từ biệt cái ao Bùng Bình trong veo và rặng tre xanh ngăn ngắt trước nhà, từ biệt cuộc đời sáu mươi chín mùa hoa đào, cuộc đời hương sư nhũn nhặn cần lao và giản dị...

Thầy ơi! Ông ơi!

Án sư của chúng tôi!

Bây giờ, thầy ở phương trời nào đây?!

Bài làm 2

Giờ đây, đã nhiều năm trôi qua, nhưng tôi không thể nào quên được hình ảnh thầy Huy đang đứng trước bảng đen. Đó là thầy giáo lớp Ba của tôi ngày xưa.

Tuy thầy đã ngoài năm mươi nhưng thầy luôn say mê và tận tụy với nghề dạy học.

Tôi nhớ rất rõ, hôm ấy là giờ toán. Bài toán đồ thuở ấy, đối với tôi, bây giờ không khó lắm, nhưng không hiểu sao cả lớp đều bí, không làm được. Có lẽ là dạng toán mới gặp lần đầu.

Chép đề xong, cả lớp ngồi cắn bút. Riêng tôi vờ cắn cú làm, nhưng thật sự tôi cũng chẳng tìm được một lời giải nào.

Thấy thế, thầy ra lệnh cho cả lớp ngưng viết và cùng nhìn lên bảng. Thầy bắt đầu đọc lại đề toán, nhắc chúng tôi lưu ý từng chi tiết trong bài.

Thầy giảng chậm chậm. Cả lớp im phăng phắc, không ai dám nói chuyện, vì biết tánh thầy rất nghiêm. Giọng thầy hơi run vì tuổi già, nhưng rất ấm áp và rõ ràng. Dường như lúc giảng bài thầy quên hết mọi chuyện xung quanh. Trước mắt chỉ còn đám học trò nhỏ đang lắng nghe thầy. Có lúc thầy nhắc đi nhắc lại cặn kẽ một vấn đề cần thiết hoặc dừng lại, gọi vài học sinh lên bảng để truy bài.

Giảng đến đâu, thầy dùng thước vẽ hình đến đó thật cẩn thận. Thầy hay dùng phấn màu tô lại những chỗ cần lưu ý chúng tôi.

Ít ai nghĩ rằng thầy ốm yếu mà có thể giảng bài một cách khỏe khoắn như thế. Lúc bình thường, thầy chỉ nói vừa đủ để cho chúng tôi nghe thôi.

Nhìn vẻ say sưa giảng bài, tôi thầm kính phục thầy cô vùng. Vì học trò, cả đời thầy không quản khó nhọc. Sau khi giảng giải hết lòng, thấy lớp đều đã hiểu bài, thầy mỉm một nụ cười sung sướng. Trên vầng trán hơi nhăn của thầy, lấm tấm những giọt mồ hôi làm ướt mấy sợi tóc đã bạc trắng vì vất vả bao năm tháng.

Tôi kính yêu thầy vô cùng. Những ai từng học thầy mà không nhớ đến công ơn của thầy, thật là điều đáng trách.